

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/DS-ST
Ngày 08 tháng 6 năm 2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thiềm và ông Phạm Thế Chiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 156/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Tòa nhà, H, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quang T – Giám đốc phòng giao dịch huyện K – Chi nhánh Ngân hàng C tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số .. đường N, tổ dân phố ., thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông N H’đok, sinh năm 1982 và bà H’B Byă sinh năm 1985.

Địa chỉ: Buôn Km, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/11/2020 và quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Quang T trình bày:

Vào ngày 24/6/2016 Ngân hàng C ký hợp đồng tín dụng số 6000007707833164 cho ông Y N H’đok, bà H’B Byă vay số tiền 25.000.000đ, mục đích vay để phát triển chăn nuôi bò sinh sản, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất vay trong hạn 0,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn, hạn trả

nợ ngày 19/6/2019. Quá trình vay, ông Y N H'đok, bà H'B Byă đã trả cho ngân hàng số tiền lãi là 4.400.000đ. Đến nay đã quá hạn trả nợ, ngân hàng đã nhắc nhở, đôn đốc nhiều lần nhưng ông Y N H'đok, bà H'B Byă vẫn không chịu trả nợ.

Nay ngân hàng yêu cầu ông Y N H'đok, bà H'B Byă phải trả cho ngân hàng số tiền 32.263.000đ, trong đó nợ gốc là 25.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 5.563.000đ, nợ lãi quá hạn là 1.700.000đ (lãi tính đến ngày 08/6/2021) và tiếp tục tính tiền lãi phát sinh tính từ ngày 09/6/2021 cho đến khi ông Y N H'đok, bà H'B Byă trả hết nợ cho ngân hàng.

Tại bản tự khai, các biên bản lấy lời khai ngày 22/02/2021, ngày 09/3/2021 và ngày 03/5/2021 bị đơn ông Y N H'đok, bà H'B Byă trình bày: Vào ngày 24/6/2016, ông Y N H'đok, bà H'B Byă có vay của Ngân hàng C– Phòng giao dịch huyện K số tiền gốc 25.000.000đ, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất vay trong hạn 0,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn, tiền lãi trả hàng tháng, hạn trả nợ vào ngày 19/6/2019. Quá trình vay, ông Y N H'đok, bà H'B Byă đã trả cho ngân hàng được 4.400.000đ tiền nợ lãi. Nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông bà đề nghị ngân hàng gia hạn cho ông bà trả nợ dần.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện Krông Ana phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn cư trú tại huyện K nên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định đúng tư cách đương sự quy định tại Điều 68 BLTTDS. Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đương sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Y N H'đok, bà H'B Byă phải trả nợ cho nguyên đơn số tiền 32.263.000đ, trong đó nợ gốc là 25.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 5.563.000đ, nợ lãi quá hạn là 1.700.000đ (lãi tính đến ngày 08/6/2021) và tiếp tục tính tiền lãi phát sinh tính từ ngày 09/6/2021 cho đến khi ông Y N H'đok, bà H'B Byă trả hết nợ cho ngân hàng.

Về án phí: Bị đơn là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở địa bàn xã có

điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, căn cứ khoản 1 Điều 147 BLTTDS và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn ký hợp đồng tín dụng vay tiền của Ngân hàng C nhưng vi phạm nghĩa vụ, không trả được nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Ngân hàng C đã khởi kiện đòi nợ. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Y N H’đok, bà H’B Byă phải trả số tiền 32.263.000đ trong đó nợ gốc là 25.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 5.563.000đ, nợ lãi quá hạn là 1.700.000đ (lãi tính đến ngày 08/6/2021) và tiếp tục tính tiền lãi phát sinh tính kể từ ngày 09/6/2021 cho đến khi ông Y N H’đok, bà H’B Byă trả hết nợ cho ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với hợp đồng tín dụng số 6000007707833164 ký kết ngày 24/6/2016 Ngân hàng C đã giải ngân cho bị đơn vay số tiền 25.000.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn chỉ trả được cho ngân hàng số tiền lãi 4.400.000đ, đến nay đã để nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của người vay theo hợp đồng đã ký kết. Hiện nay bị đơn còn nợ ngân hàng số tiền gốc 25.000.000đ và tiền nợ lãi trong hạn là 5.563.000đ, tiền nợ lãi quá hạn là 1.700.000đ (lãi tính đến ngày 08/6/2021).

[2.2] Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Ngân hàng C khởi kiện bị đơn để đòi nợ. Căn cứ vào Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc bị đơn ông Y N H’đok, bà H’B Byă phải trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 25.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 5.563.000đ, nợ lãi quá hạn là 1.700.000đ (lãi tính đến ngày 08/6/2021), tổng cộng cả gốc và lãi là 32.263.000đ (Ba mươi hai triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

Tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 09/6/2021 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến ngày bị đơn trả xong nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 BLTTDS, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn ông Y N H'đơk, bà H'B Byă là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở địa bàn xã có hoàn cảnh kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí do đó, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng C.

Buộc ông Y N H'đơk, bà H'B Byă phải trả cho Ngân hàng C (trả tại Phòng giao dịch K, Đắc Lắc) số tiền nợ gốc là 25.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 08/6/2021 nợ lãi trong hạn là 5.563.000đ, nợ lãi quá hạn là 1.700.000đ, tổng cộng là 32.263.000đ (*Ba mươi hai triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn đồng*).

Tiếp tục tính tiền lãi phát sinh từ ngày 09/6/2021 theo hợp đồng tín dụng số 6000007707833164 cho đến khi bị đơn ông Y N H'đơk, bà H'B Byă trả xong nợ cho ngân hàng.

2/ Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn ông Y N H'đơk, bà H'BByă.

Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Chi cục THADS Krông Ana;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên